

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2018/DS-PT

Ngày: 05-7-2018

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Sum

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan

+ Ông Lê Hoàng Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2018/TLPT-DS ngày 21/5/2018 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐ-PT ngày 21/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lưu Đông N, sinh năm 1964, (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Hoàng A, sinh năm 1964, (có mặt);

Địa chỉ: Số 362B, Tổ 18, Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/6/2018).

2. Bị đơn:

- Ông Dương Quốc T, sinh năm 1972, (có mặt);

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974, (có mặt);

Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Dương Quốc T và Nguyễn Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

**Nguyên đơn – ông Lưu Đông N trình bày:*

Ông và vợ chồng ông T, bà P là hàng xóm với nhau nên ngày 16/7/2013 âm lịch, ông có cho vợ chồng ông T, bà P vay số tiền 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay không xác định. Khi vay, vợ chồng ông T, bà P có làm biên nhận. Sau khi vay ông T có trả lãi cho ông đến tháng 02/2016 âm lịch thì ngưng trả cho đến nay. Ông có yêu cầu ông T, bà P trả tiền nhưng vợ chồng ông T không thực hiện.

Nay ông yêu cầu ông T, bà P trả cho ông số tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ tháng 3/2016 âm lịch đến ngày xét xử, yêu cầu trả 01 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp lực.

** Bị đơn – ông Dương Quốc T, bà Nguyễn Thị P trình bày:*

Ngày 16/7/2013 âm lịch, ông bà có vay của ông N số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, ông bà có viết biên nhận cho ông N. Sau khi vay, ông bà đã trả lãi cho ông N đến ngày 15/9/2017 âm lịch thì ngưng cho đến nay.

Nay ông bà đồng ý trả số tiền 100.000.000 đồng cho ông N nhưng xin trả dần trong thời hạn 03 năm, mỗi năm trả 30.000.000 đồng, năm cuối trả 40.000.000 đồng, xin không trả lãi. Riêng phần tiền lãi đã trả trước đây cho ông N, ông bà không có yêu cầu.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 27/3/2018 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 08/2018/QĐ-SCBSBA ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ các Điều 471, 474, 476 và 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Đông N.

Buộc ông Dương Quốc T và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ trả cho ông Lưu Đông N số tiền vay vốn lãi tổng cộng là 117.025.000 đồng làm một lần.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày **09/4/2018**, bị đơn ông Dương Quốc T và bà Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận cho vợ chồng ông T, bà P trả tiền vốn và lãi sau khi điều chỉnh lãi suất theo quy định của Nhà nước là 0,75%/tháng và căn trừ vào số tiền lãi 100.000.000 đồng mà ông N đã nhận của vợ chồng ông bà tính đến tháng 8/2017 (âm lịch) là 50 tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Dương Quốc T và bà Nguyễn Thị P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là yêu cầu cấp phúc thẩm trừ lại phần tiền lãi vợ chồng ông bà đã đóng lãi từ khi vay đến ngày 15/9/2017 trừ vào số tiền vốn. Còn lại bao nhiêu vợ chồng ông bà đồng ý trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của ông Dương Quốc T và bà Nguyễn Thị P, nghe các bên đương sự trình bày trước tòa. Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

1/ Hội đồng xét xử nghị án và nhận thấy án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ.

2/ Về nội dung vụ án:

Các bên đương sự điều khai thống nhất với nhau là vào ngày 16/7/2013 (âm lịch) ông Lưu Đông N có cho ông Dương Quốc T, bà Nguyễn Thị P vay 100.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ. Sau khi vay ông T có trả lãi cho ông N đến tháng 02/2016 (âm lịch) thì ngưng cho đến nay chưa trả vốn. Nay ông N yêu cầu ông T bà P phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định từ tháng 3/2016 (âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm. Phía ông T, bà P thừa nhận có nợ ông N 100.000.000 đồng, cũng đồng ý trả, nhưng xin trả trong thời hạn 03 năm, mỗi năm trả 30.000.000 đồng, năm cuối trả 40.000.000 đồng, xin không trả lãi vì trước đây trả lãi quá nhiều.

3/ Án sơ thẩm nhận định rằng: Ông T, bà P thừa nhận còn nợ ông N 100.000.000 đồng và xin trả nợ dần trong thời hạn 03 năm, mỗi năm trả 30.000.000 đồng, năm cuối trả 40.000.000 đồng. Ông A là đại diện theo ủy quyền của ông N không đồng ý cho trả dần. Do đó án sơ thẩm buộc ông Dương Quốc T và bà Nguyễn Thị P phải có nghĩa vụ trả ông Lưu Đông N số tiền vốn và lãi là 117.025.000 đồng khi án có hiệu lực.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông T, bà P có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T, bà P yêu cầu xem xét lại phần tiền lãi ông bà đã trả cho ông N từ khi vay đến tháng 9/2017 (âm lịch) thì ngưng đóng nữa. Phía ông Lê Hoàng A đại diện ủy quyền cho nguyên đơn thừa nhận ông T, bà P có đóng lãi từ ngày 16/7/2013 (âm lịch) đến tháng 02/2016

(âm lịch) là 31 tháng với số tiền là 62.000.000 đồng tiền lãi. Nhưng đây là tiền lãi hai bên tự thỏa thuận nên không đồng ý cần trừ lại tiền vốn. Xét thấy yêu cầu kháng cáo của ông T, bà P là có căn cứ cần chấp nhận. Bởi lẽ qua xét hỏi tại Tòa hai bên đương sự đều thừa nhận về số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng nhưng không thống nhất với nhau về số tiền trả lãi, phía bị đơn cho rằng đóng lãi đầy đủ đến tháng 10/2017 (âm lịch) mới ngưng nhưng không có chứng cứ chứng minh cho việc đóng tiền lãi nên không có cơ sở để chấp nhận. Phía nguyên đơn thừa nhận có nhận tiền lãi 2%/tháng được 31 tháng với số tiền 62.000.000 đồng. Xét thấy nguyên đơn thừa nhận cho vay với lãi suất 2%/tháng là cao so với quy định của pháp luật. Do đó cần điều chỉnh lại mức lãi suất theo quy định pháp luật cụ thể như sau:

Ngày 16/7/2013 (âm lịch) nhằm ngày 22/8/2013 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 27/3/2018 là 55 tháng 5 ngày x 9%/năm x 100.000.000 đồng = 41.375.000 đồng. Nguyên đơn thừa nhận đã nhận 62.000.000 đồng. Như vậy đã nhận vượt số tiền lãi quy định là 20.625.000 đồng cần phải cần trừ vào tiền vốn 100.000.000 đồng. Do đó còn lại 79.375.000 đồng cần buộc ông T, bà P phải có nghĩa vụ trả lại cho ông N số tiền trên. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa một phần án sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự,
- Căn cứ các Điều 471, 474, 476, 305 Bộ luật dân sự 2005;
- Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Dương Quốc T và bà Nguyễn Thị P. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 50/2018/DS-ST ngày 27-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của ông Lưu Đông N.

Buộc ông Dương Quốc T và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho ông Lưu Đông N số tiền vốn 79.375.000 đồng (bảy mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Lưu Đông N có đơn yêu cầu thi hành án nêu ông Dương Quốc T và bà Nguyễn Thị P chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu

tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Dương Quốc T và bà Nguyễn Thị P phải chịu 3.968.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông T, bà P đã nộp 600.000 đồng theo các biên lai thu số 08509 ngày 16/4/2018 và biên lai thu số 08508 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, cần trừ nên ông T, bà P còn phải nộp tiếp 3.368.750 đồng nữa.

Hoàn lại cho ông N 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 08134 ngày 23/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 05/7/2018 có mặt đại diện Viện kiểm sát và bị đơn, vắng mặt nguyên đơn.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Sum